

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 8-2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ

2. Bà Võ Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thùy A, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp MH, xã MHA, huyện DH, tỉnh LA (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp R, xã VT, huyện V, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/2/2017; biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thùy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh T chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.P (huyện MX, tỉnh ST). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh T nhậu nhẹt đánh đập và thường xuyên cự cãi với chị A. Tháng 12/2015 anh, chị sống ly thân cho đến nay. Chị A yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Đặng Thị Thanh Tr, giới tính

nữ, sinh ngày 24/12/2015 (cháu Tr đang chung sống với anh T). Tại phiên tòa, chị A thống nhất giao cháu Tr cho anh T nuôi dưỡng vì anh T có nguyện vọng mong muốn được nuôi cháu Tr, do đó chị A thống nhất giao con cho anh T.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Bị đơn anh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa chị A yêu cầu được ly hôn, giao con cho anh T nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị A được ly hôn với anh T, chị A thống nhất giao cháu Tr cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị ghi nhận việc chị A tự nguyện giao con cho anh T nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Đặng Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị A yêu cầu ly hôn với anh T và có yêu cầu nuôi con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị A và anh T kết hôn từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện MX, tỉnh ST và được cấp giấy đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị A và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng ý kiến lẫn nhau, anh T nhậu nhẹt đánh đập chị A. Tháng 12/2015 chị A và anh T đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị A và anh T không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 56 (*quy định ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị A được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Tr sinh ngày 24/12/2015 và tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Tr chưa đủ 36 tháng tuổi; về nguyên tắc phải xem xét giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng mới phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị A tự nguyện giao cháu Tr cho anh T nuôi dưỡng vì cháu Tr hiện đang chung sống với anh T, mặc khác anh T rất có nguyện vọng được nuôi cháu Tr. Chị A trình bày hiện tại chị đang đi làm thuê cho công ty may Chí Đạt tại Đức Hòa, tỉnh Long An; về thời gian may gia công cho công ty thông thường là 8 giờ/ngày và thường phải tăng ca vào buổi tối; chị A cho rằng do điều kiện phải đi làm nên không đảm bảo được thời gian và các điều kiện khác để chăm sóc tốt cho cháu T; chị phải nhờ đến bà ngoại hoặc buộc phải gửi trẻ nhờ người chăm sóc hộ cho chị trong thời gian chị đi làm. Hội đồng xét xử xét thấy chị A không có đủ các điều kiện tốt nhất để chăm sóc cháu Tr và đồng thời tại phiên tòa chị A đồng ý giao cháu Tr cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng nên áp dụng Điều 81 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014, thống nhất giao cháu Đặng Thị Thanh Tr giới tính nữ, sinh ngày 24/12/2015 cho anh Đặng Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không cấp dưỡng nuôi con. Chị A được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị A chịu toàn bộ.

Vĩ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56; Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Bùi Thùy A được ly hôn với anh Đặng Thanh T.
2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Thanh Tr giới tính nữ, sinh ngày 24/12/2015 cho anh Đặng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Tr hiện đang chung

sống với anh T), chị A không cấp dưỡng nuôi con. Chị A được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị A chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004179 ngày 21/2/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5. Nguyên đơn chị Bùi Thùy A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2017). Bị đơn anh Đặng Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Thạnh Phú (Mỹ Xuyên, Sóc Trăng);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phượng